



PHÁP ĐIỂN HÓA & NGHỊ VIỆN

PIERRE ALBERTINI

Giảng viên Đại học Rouen

Nghị sĩ tỉnh Seine-Maritime, Cộng hòa Pháp

Pháp điển hóa, “*tham vọng từ lâu của loài người*”¹, liệu có phải là một cố gắng thường trực của người Pháp, có khuynh hướng phân loại, sắp xếp, hệ thống hóa các quy tắc điều chỉnh xã hội? Chúng ta chắc là có thể tin vào điều đó khi bằng việc bằng lòng với mong muốn của nhà lập pháp vốn dĩ, ngay từ 16 tháng 8 năm 1790, đã nêu lên sự cần thiết phải có một “*Bộ luật chung của các đạo luật, đơn giản, rõ ràng và phù hợp với Hiến pháp*”. Nhưng sự đa dạng của các ý kiến của học thuyết đã chỉ ra rằng vấn đề này ít nhất là cũng đáng được đặt ra. Bởi vì nếu như chúng ta dễ dàng nhất trí về định nghĩa chung của pháp điển hóa, ngược lại các phương tiện và công dụng của hoạt động ngày hôm nay tạo ra những đánh giá khác nhau, những sự đánh giá này may mắn chứng kiến sự hão huyền của “*cái đúng dẫn về mặt pháp lý*”.

Giữa việc sưu tập đơn giản là tập hợp, theo thứ tự thời gian hoặc theo chủ đề, các văn bản nằm rải rác và công trình nền tảng lớn mà vẫn được nhiều luật gia giữ hoài niệm về chúng kể từ Bộ luật Dân sự trở đi, pháp điển hóa được gọi là không làm thay đổi nội dung của văn bản là một kỹ thuật trung gian. Được thực hiện từ 1948 và được làm lại vào năm 1989, pháp điển hóa chưa bao giờ có tham vọng cải cách luật, mà là, khiêm tốn hơn, đặt luật trong trật tự, trong một sự trình bày vừa hợp lý vừa được cập nhật. Chính trong các mối quan hệ của pháp điển hóa

¹ Guy Braibant, trong *Bách khoa toàn thư Universalis*, 1993, p.3.

với công việc của Nghị viện mà pháp điển sẽ được xem xét chủ yếu ở bài viết này. Trong việc soạn thảo luật, bằng cách nào và trong những điều kiện nào pháp điển hóa không làm thay đổi nội dung văn bản có thể làm cho sự tiếp cận luật và sự áp dụng luật trở nên dễ dàng hơn?

Vượt ra ngoài những tuyến tập vốn đã trở thành chuyên môn của một số nhà biên tập, pháp điển hóa không làm thay đổi nội dung văn bản nhằm sắp xếp, mà không quay trở lại về mặt nội dung, các văn bản lập pháp và lập quy vốn điều chỉnh một phạm vi ít nhiều mở rộng. Với sự tồn tại lâu đời, sự dôi dào, tính không thuần nhất của các quy phạm, việc thực hiện công việc này gặp khó khăn ở các mức độ khác nhau. Nhưng công việc này luôn bao hàm việc định nghĩa một chu vi (đối tượng của bộ pháp điển) et sự lựa chọn một nguyên tắc sắp xếp (bố cục của bộ pháp điển). Các thao tác này không bao giờ trung tính : phạm vi của một bộ pháp điển cũng như không kiến trúc của nó không được đặt ra với một sự hiển nhiên thảm lặng. Ngoài ra, một khi các vấn đề sơ bộ này đã được giải quyết, thủ tục sẽ đòi hỏi tiếp sau đó sự kiểm tra đầy đủ các quy tắc đang tồn tại và sự loại bỏ các mâu thuẫn vốn dĩ làm suy mòn các quy tắc này. Điều đó có nghĩa là sự thành công của một bộ pháp điển phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng và sự phù hợp của công việc này vốn không có gì là cơ học và luôn để cho các tác giả của nó một lẽ đánh giá mà họ có thể sử dụng một cách ít nhiều có sức thuyết phục.

1. Pháp điển hóa và trật tự pháp lý

Trước khi gợi ý các yếu tố trả lời, trong một viễn cảnh tích cực, xin hỏi về quan hệ giữa pháp điển hóa và trật tự pháp lý: bằng cách nào kỹ thuật này được đưa vào khuôn khổ, khái quát hơn, của luật vốn dĩ như nó tồn tại và với cấu trúc như nó vốn có? Việc thiếu các định nghĩa sơ bộ đúng là nguồn của những sự lộn xộn và tối nghĩa mà lý thuyết pháp lý không có gì để được lợi, mà, ngược lại, lại bị lạc trong mê cung của các phỏng đoán và những tranh cãi của các tác giả.

Vấn đề cơ bản là vấn đề tương hợp giữa khái niệm luật và tham vọng sắp xếp trong các bộ pháp điển khác nhau các quy tắc ngày càng nhiều mà luật chứa đựng. Về mặt lịch sử, các triết gia “*đã luôn nghĩ rằng luật là một tổng thể được tổ chức và luật luôn thể hiện một dạng trật tự*”². Kể từ khi Kelsen đưa ra chứng minh mang tính quyết định, chúng ta biết rằng luật đã tạo ra, không phải một sự tích tụ, một chông các quy tắc không có quan hệ giữa chúng với nhau, mà, ngược lại, một đối tượng phức tạp trong đó các quy phạm có quan hệ phụ thuộc lẫn nhau. Một quy phạm khi đứng đơn lẻ sẽ không có nghĩa, quy phạm đó liên quan với các quy phạm khác có giá trị pháp lý cao hơn hoặc thấp hơn và tất cả các quy phạm này tạo nên một toàn thể có cấu trúc, một hệ thống hơn là sự cộng lại của các phần tạo nên nó³. Như Michel Troper đã nêu, trật tự pháp lý của các xã hội hiện đại “*vừa tĩnh lại vừa động*”⁴ bởi vì mọi quyết định được chứng minh bởi sự phù hợp với nội dung của một tuyên bố khác và bởi khả năng luật định của tác giả của quyết định. Sự tổ chức theo trật tự thứ bậc được thể hiện kép ở đây, do các quan hệ của sự phụ thuộc vật chất và hình thức vốn dĩ hợp nhất các quy tắc giữa chúng.

Nhưng liệu cấu trúc theo chiều ngang này có vì thế mà đem lại cho luật các tính chất của một hệ thống luật hoàn hảo? Để đáp ứng điều kiện này, “*đối với mỗi tình huống thuộc thẩm quyền của thẩm phán, phải có có một quy tắc luật có thể áp dụng, chỉ có một quy tắc duy nhất và quy tắc này phải không được tói nghĩa*”³. Điều này có lẽ đòi hỏi rằng trật tự pháp lý phải đầy đủ và gắn bó chặt chẽ, loại trừ các lỗ hổng, các đề nghị không thể được quyết định và các mâu thuẫn. Trong *Diễn văn sơ bộ về dự thảo Bộ luật Dân sự*, chính Portalis vĩ đại đã tránh “*tham vọng nguy hiểm của việc muốn giải quyết tất cả và dự kiến được tất cả [...] Một bộ*

² Michel Troper, *Vì một lý thuyết pháp lý của Nhà nước/quốc gia*, PUF, 1994, trang 161.

³ D. de Bechillon, *Quy tắc luật là gì ?*, nhà xuất bản Odile Jacob, 1997, trang 244. ⁴ *Như trên*, trang 175.

³ C. Perelman, *Lô-gíc pháp lý, thuật hùng biện mới*, Dalloz, 1976, trang 25.

pháp điển, dù có thể có vẻ như hoàn hảo thế nào chẳng nữa cũng không giải quyết được hàng nghìn vấn đề bất ngờ mà thẩm phán phải giải quyết: nhiều vấn đề đó phải nhường cho thực tế sử dụng, cho những người học thức tranh luận, cho xử phân xử của thẩm phán”⁴.

Hiển nhiên là luật không thể bao quát mọi lĩnh vực của hoạt động của con người. Vậy có nên làm luật hay không? Trí tưởng tượng của nhà lập pháp và của thẩm phán sẽ luôn có thiếu sót, trong khi trí tưởng tượng của các chủ thể luật, được khuyến khích bởi những lợi ích cá nhân, là không hạn chế. Mặc dù việc kiểm tra tính hợp hiến của các đạo luật phát triển và các tranh chấp thông thường tăng nhanh, mục đích đạt được sự gắn bó chặt chẽ hoàn toàn cũng không thể đạt được. Việc coi quá trình pháp lý là đầy đủ, rõ ràng và hết sức sạch sẽ là chứng tỏ sự ngây thơ đáng ngạc nhiên, đó là mô tả luật như là luật cần phải thế, đặt trong một thế giới hoàn hảo, chứ không phải là luật như luật tồn tại trong một xã hội thay đổi và luôn có xung đột. Sự tiến triển không ngừng của ý thức tập thể, của tính nhạy cảm của ý kiến, của các sức ép của xã hội đã làm cho ý tưởng đạt được một luật pháp không thể chê trách và luôn luôn thích ứng với mọi hoàn cảnh trở thành con số không⁵. Do vậy, thậm chí khi được thứ bậc hóa và được tạo cấu trúc, hệ thống pháp lý, như mọi tác phẩm do con người tạo ra, vẫn là không hoàn hảo, cho dù công việc do nhà lập pháp, các thẩm phán và học thuyết cung cấp đạt đến chất lượng nào. Trong các điều kiện này, việc cố gắng đưa sự rõ ràng và một trật tự bổ sung vào trong tổng thể và sự kế tiếp nhau của văn bản liệu có phải là thừa hay không?.

⁴ Do Bruno Oppetit trích dẫn, Pháp điển hóa, D. 1996, thứ tự trang 37.

⁵ Chính niềm tin này ở một nhà lập pháp hoàn hảo đã giải thích quan niệm thu hẹp của các thành viên hội đồng lập hiến năm 1791, những người muốn giới hạn thẩm phán trong việc chỉ là “cái miệng của pháp luật”, dụng cụ mù quáng của pháp luật, quy về những suy diễn đơn giản. Tính hão huyền của phân tích này xuất hiện nhanh chóng và bản tóm tắt lập pháp đã được thay thế bởi Điều 4 Bộ luật Napôlêông nổi tiếng, quy định thẩm phán phải có nghĩa vụ xét xử ngay cả trong trường hợp pháp luật không quy định, quy định không rõ ràng hoặc đầy đủ.

Pháp điển hóa không hề có tham vọng trở thành một thứ thuốc bách bệnh, một phương thuốc cứu chữa cho tất cả các bệnh. Khiêm tốn hơn, mục đích của pháp điển hóa là đóng góp vào một sự lĩnh hội tốt hơn, một sự sử dụng luật được tạo điều kiện dễ dàng. Bằng việc tập hợp xung quanh một bộ cục các quy định vốn nằm tản mát, pháp điển hóa có khuynh hướng, trong một đất nước có bề dày lịch sử, tăng cường khung cốt của các quy tắc thường là chỉ điều chỉnh một phần, được chỉnh sửa theo dòng thời gian, nhưng hiếm khi bị soạn lại. Do vậy, không hề có mâu thuẫn về mặt lý thuyết giữa bản thân pháp điển hóa không làm thay đổi nội dung văn bản và hệ thống pháp lý vốn như nó tồn tại.

Được sử dụng thích đáng, được trình bày như một phương tiện trong số các phương tiện khác và không phải như một sự kết thúc trong bản thân mình, pháp điển hóa có thể làm cho sự tiếp cận luật và áp dụng luật trở nên dễ dàng. Pháp điển hóa, bằng cách đó, cũng đáp ứng chức năng xã hội của luật. Trong một xã hội dân chủ, *“luật phát triển bằng việc làm cân bằng một đòi hỏi kép, một là đòi hỏi về trật tự hệ thống, việc xây dựng một trật tự pháp lý gắn bó chặt chẽ [nên viết là gắn bó chặt chẽ nhất có thể], đòi hỏi kia là về trật tự thực tiễn, sự tìm kiếm các khả năng có thể chấp nhận bởi môi trường, do phù hợp với những gì có vẻ đúng và hợp lý”*⁶.

Quả thật luật thật không thể được quan niệm như một mô hình trừu tượng, được lý tưởng hóa. Trong sự tiếp xúc với xã hội, luật sống và phát triển cùng với xã hội, trong một sự vận động không ngừng của việc thích ứng với những thực tế mới, với những tình huống trước kia không tưởng tượng ra được.

Khi làm công việc sắp xếp và tập hợp, liệu chính các nhà pháp điển hóa có cảm giác là đang làm một tác phẩm hoàn hảo hay không và do vậy họ muốn phản đối

⁶ C. Perelman, đã dẫn ở trên trang 173.

sự thay đổi hay không, như một vài tác giả có ý định thực hiện điều này⁷? Nếu xảy ra trường hợp như vậy, sự không khiêm tốn của những người này sẽ dễ dàng bị lên án và bị coi là có hại. Trên thực tế, đây không phải là làm đóng băng luật cũng không phải là nhốt luật trong các phạm trù bất biến, mà là việc cải thiện sự hiểu biết luật, trong một vũ trụ lập pháp bị sự thừa thãi, tính chuyên môn và sự bất ổn định của các quy phạm làm cho tối nghĩa. Các bộ pháp điển, vốn dĩ không phải là các khối cứng nhắc và không thể động chạm, được xây dựng như những tiểu tập hợp tuyệt nhiên không làm ảnh hưởng đến tính mềm dẻo. Hẳn là, chúng ta đều thừa nhận rằng thói quen của những thực hành là một thời điểm bị rối loạn bởi những sự xuất hiện của những công cụ mới. Nhưng giữa sự thoái mái của một thiếu số những người phiên dịch, thành thạo đối với sự tinh tế và sự tăng nhanh của các quy tắc, mà sự bối rối với họ sẽ chỉ là thoáng qua, và sự rối loạn lớn, *chủ yếu về mặt tinh thần*, của các công dân hoài nghi, vốn dĩ bị sự phức tạp của luật làm tê liệt và không biết làm thế nào để tiếp cận được luật, sự lựa chọn có vẻ hết sức đơn giản.

Tính chính đáng và tính bền vững của trật tự pháp lý đã trải qua việc sự hiểu biết nội dung của nó và các vấn đề của nó đã được cải thiện. Do vậy, tất cả những gì giúp cho việc làm cho luật trở nên dễ tiếp cận là đều là những việc tốt nên làm.

2. Pháp điển hóa và soạn thảo luật

Ngoài việc tuân thủ chính thức và cho đáo các quy tắc, mục đích chủ yếu của một Nhà nước pháp quyền là đảm bảo tự do và các đòi hỏi sự thống nhất, vốn dĩ làm phù hợp các đối tượng khác nhau vào một kích thước kép, mang tính cá nhân và xã hội, kích thước của con người. Vậy mà, lạm phát quy phạm không không được

⁷ S. Guy, Một điều không tưởng: pháp điển hóa, *Tạp chí của Pháp về luật hiến pháp*, 1996, trang 273 và tiếp theo ; Về pháp điển hóa, *Các áp-phích nhớ* 12 tháng 3 năm 1997, trang 11 và tiếp theo ; F. Terre và A. Outin-Adam, Pháp điển hóa là một nghệ thuật khó, *D.* 1994, thứ tự trang 99 và tiếp theo.

kiểm soát và, hơn thế, sự bất ổn định phát sinh từ đó còn là nguồn làm mất đi sự hiệu quả và thời gian đối với toàn bộ các tác giả. Chính trong bối cảnh đó mà sự nỗ lực pro-mê-tê nhằm đơn giản hóa được ghi lại. Không thể nêu hết mọi vấn đề trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin nêu ở đây một số nhân tố mà từ nay trở đi hỗ trợ công việc xây dựng luật ở đất nước của chúng ta.

Là hiện tượng chung của mọi nền dân chủ, lạm phát lập pháp bản thân nó không phải là thứ đáng bị lên án, bởi vì đó là sự trả lời sâu sắc cho tính phức tạp, sự nguyên tử hóa của các tổ chức và nguyện vọng tự do ý chí của các cá nhân. Tại Pháp, chúng ta có thể ước tính rằng kho chứa lập pháp đã đạt được gần 8000 văn bản mà độ dài trung bình của chúng không ngừng tăng lên: trong gian đoạn gần đây, các văn bản lập pháp được đăng trên khoảng 300 trang của tờ Công Báo lâu đời⁸. Gây tiếng vọng không thể ngăn cản cho việc xây dựng các văn bản lập pháp này là sự tăng lương liên con số của các nghị định, mà chúng ta không nắm được các thống kê chính xác: có thể ước tính con số đó lên tới 100 000 nghị định lập quy được áp dụng tại Pháp ngày nay. Thậm chí nếu như việc giảm dần số lượng các văn bản được trông đợi, thì sau khi hoàn tất quá trình tạo ra khỏi Thị trường chung, luật châu Âu lại tiếp liệu cho sự phát triển của chúng trên toàn quốc bằng việc xâm nhập trực tiếp hay gián tiếp vào trật tự trong nước. trong khi Nhà nước pháp quyền cần tính ổn định và tính chắc chắn⁹, sự nhân lên này của các quy phạm, vốn dĩ còn được giải thích và làm phát triển bởi một án lệ phong phú, hơn, làm chậm lại hành động của các cơ quan công quyền và làm phức tạp hóa đặc biệt là nhiệm vụ của các thẩm phán, vốn dĩ phải tìm kiếm gượng gạo một sự gắn bó giả định trong mớ lộn xộn của các văn bản này.

⁸ Sự áp dụng pháp luật không đương nổi, báo cáo thông tin AN số 2172, 1995. Quyển này còn loại trừ các đạo luật thay đổi các đạo luật có trước, các đạo luật về pháp điển hóa cũng như các luật về phê chuẩn một công ước quốc tế.

⁹ Bernado Giorgio Mattarella, Pháp điển hóa luật, cần thiết hay không?, hội thảo của Học viện Hành chính công Quốc tế 16-17 tháng 6 năm 1997. ¹² Do Bruno Oppedit trích dẫn, đã dẫn ở trên trang 37.

Thêm vào sự tăng nhanh về số lượng này, mà ngày nay khó có thể kiềm chế được, là sự biến đổi về chất của nội dung quy phạm. Thay thế cho việc tự giới hạn, như theo lời khuyên của Portalis, trong việc “*đặt ra, bằng những tầm nhìn lớn, những châm ngôn chung của luật*”, trong việc “*thiết lập các nguyên tắc có nhiều hệ quả*”¹², mà không đánh mất đi về chi tiết, lời phát biểu lập pháp đang dài ra, mô tả tỉ mỉ các thủ tục, quyết định cho việc cấp các khoản trợ cấp theo nhiều tiêu chí. Không chỉ tính kỹ thuật của đạo luật pháp tăng lên, do tính phức tạp của các dữ liệu, mà đạo luật còn thường trở nên dày thêm do những cân nhắc sự kiện, bất kể việc nguyên tắc phân chia quyền lực giữa lĩnh vực lập pháp và lập quy được nhắc đi nhắc lại rất nhiều lần. Hẳn là nguyện vọng về sự bình đẳng mà Tocqueville đã làm chứng tỏ ở các đồng bào của chúng ta giải thích phần nào mong muốn quy định về các điều kiện thi hành pháp luật dù là trong yếu tố nhỏ nhất. Nhưng nguyên nhân mang tính quyết định lại khác: nguyên nhân này nằm ở trong sự sốt ruột và sự e ngại mà nhà lập pháp cảm thấy đối với các cơ quan hành chính và thậm chí đối với thẩm phán.

Do vậy, các tác giả của các dự án hoặc các đề xuất quan tâm đến việc tạo cho việc áp dụng luật tương lai những sự đề phòng, khi thì để vượt qua những sự ngập ngừng giả định, khi thì để hạn chế lễ đánh giá của các cơ quan. Luật bị quá tải bởi nỗi lo để cho những người sẽ thi hành luật sự tự do có thể dẫn tới việc họ giải thích theo cách nếu như không phóng túng quá thì ít ra là cũng khác với sự giải thích mà các nhà soạn thảo hình dung. Phần quy định chi tiết của nó do vậy trở thành một phương tiện để bảo đảm sự thực hiện đúng đắn, có nghĩa là phù hợp với mục đích của những người soạn thảo ra nó¹⁰. Tâm lý đa nghi này, vốn kinh

¹⁰ Trong cuộc tranh luận của Nghị viện, bản thân các bộ trưởng đôi khi nêu lên những sự ngập ngừng của các cơ quan hành chính khác (nhất là cơ quan tài chính) để chứng minh sự phát biểu kỹ thuật của đầy đủ nhất có thể. Tương tự như vậy đối với các nghị sĩ và các thượng nghị sĩ trong việc soạn thảo và chứng minh các sửa đổi của họ. Trong cả hai trường hợp, việc đưa vào các quy định thuộc lĩnh vực lập quy là một sự thận trọng để “cài then” sự áp dụng pháp luật.

niên đối với Bộ Tài chính, đã nhân lên dung tích của đạo luật, mà gây thiệt thòi cho sự sáng sủa của đạo luật, và làm cho đạo luật trở nên yếu ớt hơn bằng việc khiến cho đạo luật đó trở thành lỗi thời nhanh chóng hơn. Bởi vì, khi mà các bối cảnh thay đổi một cách không thể dự kiến được, cơ cấu được xây dựng nên một cách tỉ mỉ cần phải được sửa chữa, theo một chuyển động tròn, nơi mà bản thân sự chính xác trong mô tả các văn bản đòi hỏi phải có sự thích ứng thường xuyên.

Đối với thẩm phán, phản xạ tương tự giải thích rằng luật nội dung thường bị mờ nhạt đi trước sự tích tụ của các thủ tục, do vậy mà bị đánh mất đi một phần « uy tín¹¹ » của mình. Các mặt nguyên vẹn của trật tự pháp lý (chẳng hạn về mặt hình sự, thuế, đô thị hóa hoặc thị trường) bị chi phối bởi những lo lắng về thời hạn, về các giấy tờ cần cung cấp, về các thủ tục phải hoàn thành, hơn là bởi các nguyên tắc vốn cần phải điều chỉnh chúng và giải thích việc sử dụng chúng. Trong tập hợp tất cả những thứ này, cần phải hiểu tinh thần và chữ nghĩa như thế nào? Một cuộc đối thoại tin cậy giữa nhà lập pháp và thẩm phán là cần thiết cho sự ổn định của các tình huống pháp lý và cho sự bình ổn của các quan hệ giữa các cá nhân. Bổ sung cho hoạt động lập pháp, vốn làm ra rất nhiều sản phẩm ngày nay, là thẩm phán - thẩm phán, trong khi giải thích luật khi luật không quy định rõ ràng, cung cấp cho luật nghĩa của nó và từ đó rút ra các hậu quả có thể chấp nhận được nhất. Ất hẳn là thẩm phán bị hạn chế trong khuôn khổ chặt chẽ của tranh chấp cần giải quyết, nhưng các giải pháp mà thẩm phán đưa ra đã đóng góp cho việc sáng tạo luật một cách liên tục.

Cuối cùng, tình trạng mờ mịt này còn được nuôi dưỡng bởi ngữ điệu mà sự can thiệp của Nghị viện vào việc làm các đạo luật sử dụng ngày càng nhiều. Sẽ là nhầm chán việc nhắc lại rằng phần lớn các đạo luật có nguồn gốc từ chính phủ. Bản thân hiện tượng không có gì là gây sốc cả: việc thu thập thông tin, việc thống

¹¹ Pierre Dai, Sự áp dụng pháp luật không đương nổi, báo cáo nêu trên trang 216.

nhất sơ bộ, việc hòa nhập các dữ liệu châu Âu đòi hỏi một sự chuẩn bị mà nhip làm việc của Nghị viện, vốn không liên tục, không bảo đảm. Do vậy, mặc dù việc thử khôi phục lại một phần nhỏ đã được đưa vào năm 1995, qua chương trình nghị sự của các kỳ đại hội¹², có lẽ chúng ta có thể để tang cho nó từ một sự tăng đáng kể của các luật ra đời theo sáng kiến của Nghị viện.

Nhưng, bên ngoài sự ghi nhận này về nguồn gốc của luật, bản thân khả năng sửa chữa văn bản của Nghị viện có khuynh hướng, từ nay trở đi, diễn đạt theo cách khác. Trên nền được chính phủ chuẩn bị, khả năng càng ngày càng rút ngắn thành những biên tố ngoài lề, thể hiện sự hoạt động ở hành lang Nghị viện của các nhóm lợi ích (tài chính, hiệp hội, hành chính, v.v...). Hiện tượng này không phải là mới, nhưng nó được khuyến khích bởi nội dung kỹ thuật và chi tiết của các dự án được thảo luận. Trong khi, trong sự thực hành phức tạp này, mọi tham số đều tính đếm, sự kiểm tra của Nghị viện tạo ra một “*cơ hội thứ hai*” cho những người còn chưa được vừa ý với văn bản ban đầu. Do vậy, các phiên họp giữa các ban hoặc các phiên họp toàn thể ngổn ngang những sửa đổi được chấm li ti màu, các sửa đổi này huy động nhiều hơn năng lượng của các nghị sĩ vì chúng có thể có tác động đến các cử tri của họ. Do vậy, kết cấu của pháp luật, các mục đích mà pháp luật theo đuổi, các phương tiện mà pháp luật tự đem cho mình¹³ đôi khi đi vào hậu cảnh của các yêu sách của lớp người nào đó. Sự biến đổi này này, kết hợp với toàn bộ các đặc quyền của chính phủ trong thủ tục lập pháp, đã cộng thêm vào sự tầm thường hóa pháp luật. Khi luật được tạo điều kiện dễ dàng bởi sự phát biểu gây

¹² Luật Hiến pháp ngày 04 tháng 8 năm 1995 (Điều 4) ưu tiên dành một buổi mỗi tháng cho “chương trình nghị sự do từng hội nghị ấn định”. Tuy nhiên luật này không vì thế mà làm biến mất những gò bó (nhất là sự không thể chấp nhận về mặt tài chính) vốn dĩ hạn chế khả năng thực hiện các sửa đổi của Nghị viện.

¹³ Tất cả những gì một nghiên cứu sâu về tác động cho phép cập nhật, vào trước khi Nghị viện tiến hành thảo luận, để đánh giá tốt hơn sự đóng góp của đạo luật mới và các điều kiện áp dụng thành công đạo luật này.

nản lòng cũng như bởi tác dụng của việc lặp đi lặp lại, luật đánh mất đi, với tính chất chung của nó, toàn bộ tính trang trọng.

Nguy cơ rạn nứt giữa các chuyên gia, mà sự tăng nhanh về số lượng của luật mang lại lý do là họ chỉ đóng vai trò phụ, và các công dân bị mất phương hướng đã được nhiều lần nêu rõ. Trong bản báo cáo công khai của mình năm 1991, Tham chính Viện đã nêu hoàn cảnh của *“những người vốn có các phương tiện để tự chi trả các dịch vụ giám định để làm chuyển hướng sự tinh tế của pháp luật vì lợi ích của họ và những người khác, những người luôn lạc đường của mê cung pháp lý, là vật chẳng ai thèm của Nhà nước pháp quyền”*. Nguyên tắc bình đẳng bị rỗng một phần trong nội dung. Nhưng, hơn thế nữa, nền tảng dân chủ của xã hội trở nên bấp bênh bởi thực tế này.

Trong số các biện pháp cứu chữa tình hình nhằm đưa thêm sự sáng sủa và dễ hiểu vào trong một hệ thống pháp lý rất khó lĩnh hội đối với những người bình thường, pháp điển hóa biểu lộ những lợi thế mà đa số các tác giả thừa nhận. Dù đó là việc xếp đặt theo trật tự, không làm thay đổi nội dung của văn bản, hay là việc soạn lại cầu kỳ hơn, pháp điển hóa làm cho việc nhận thức và sự áp dụng luật của người sử dụng trở nên đơn giản hơn. *“Bởi sự tập hợp trong cùng một tổng hợp thể các quy tắc cho đến lúc đó vẫn còn nằm phân tán, pháp điển hóa đôi khi nhấn mạnh các nhược điểm hoặc những sự rời rạc của nó và do vậy có thể đóng góp cho việc dành sự tiện lợi đặc biệt cho sự cách cách về sau của vấn đề”*¹⁴ mà pháp điển hóa sẽ có lẽ là cơ cấu khởi động. Đó là một công cụ khả thi hơn là sự chất đống các luật và các sửa đổi một phần mà các luật phải chịu theo dòng thời gian. Cuối cùng, một đạo luật được biết đến tốt hơn, ít nhất là đối với những đường lối lớn của đạo luật đó, liệu có nhiều cơ hội được tuân theo một cách tự động hơn hay không? Theo quan sát của chủ nhiệm khoa Jean Carbonnier, tình trạng thừa thãi của các

¹⁴ Bruno Oppetit, đã dẫn ở trên trang 37.

quy tắc không ai biết đến đã làm giảm uy tín của toàn bộ trật tự pháp lý, vốn trên đó khuyết tán “*một sự coi thường các luật và đây là một căn bệnh của toàn xã hội*”¹⁵. Trong một xã hội dân chủ, luật không thể làm ra vẻ là mục đích hay thậm chí có kết quả là một công cụ lựa chọn xã hội. Bởi vì chính những người nghèo nhất, những người dễ bị tổn thương nhất là những người phải chịu trước hết sự tiếp cận luật và công lý bất bình đẳng. Pháp điển hóa được thực hành ở nước ta từ nửa thế kỷ nay là một trong những câu trả lời cho trạng thái bản khoăn này. Như tất cả các kỹ thuật khác, pháp điển hóa gặp không ít khó khăn, nhưng pháp điển hóa còn có thể hoàn thiện, như đã chứng tỏ điều này.

3. Những sự cải thiện có thể xảy ra

Pháp điển hóa không làm thay đổi nội dung văn bản được ghi trong viễn cảnh một “*sự đơn giản hóa*” và một “*sự làm sáng sửa*”¹⁹. Từ năm 1989, pháp điển hóa bao hàm sự chấp thuận của Nghị viện, ít ra là đối với phần các quy định lập pháp của các bộ pháp điển. Các điều khoản của các bộ pháp điển này, do vậy, thay thế cho các luật có từ trước và bãi bỏ chúng. Tuy nhiên bản thân các bộ pháp điển không tạo ra bất kỳ một quy tắc mới nào chỉ có thể mang lại cho các bản các sự thích ứng hoặc những sửa chữa nhỏ. Dễ dàng để xác định, phương pháp này không phải dễ dàng thực hiện như chúng ta có thể tin điều đó. Nó giả thiết trước hết rằng Nghị viện “*chấp nhận ý tưởng rằng việc lấy lại các quy định của luật hiện hành đưa vào trong một bộ pháp điển mới chỉ là một sự cải thiện pháp lý và không có ý nghĩa chính trị bởi chính sự cải thiện này*”¹⁶. Nếu như Nghị viện muốn thay đổi các quy tắc có trước, việc này cũng là hợp pháp, Nghị viện cần phải từ bỏ việc thông qua các bộ pháp điển, vốn là thủ tục đơn giản, và sử dụng đầy đủ quyền ra

¹⁵ Jean Carbonnier, *Luật và sự say mê luật*, Flammarion, 1996, trang 111. ¹⁹

Nghị định số 12 tháng 9 năm 1989.

¹⁶ Guy Braibant, Pháp điển hóa, đã dẫn ở trên trang 5.

sáng kiến mà Hiến pháp thừa nhận cho Nghị viện. Vì thế, sự tuân thủ luật hiện hành sẽ không dẫn đến việc sao lai một cách mù quáng các điều khoản không hiểu được hoặc các mâu thuẫn. Do vậy, có lẽ là nên thực hiện “*viết lại các quy tắc cũ, cần thiết và được áp dụng*”¹⁷ mà sự phát triển của ngôn ngữ không còn cho phép nắm bắt được nghĩa của chúng. Tương tự, chúng ta sẽ không tiến hành pháp điển hóa mà không thay đổi các quy tắc trái với các quy phạm có giá trị pháp lý cao hơn, các quy phạm quốc tế, châu Âu hoặc hiến pháp. Con đường phê phán giữa việc lấy lại luật có trước để đưa vào bộ pháp điển và sự hủy bỏ các ý rời rạc của bản văn không phải bao giờ cũng hiển nhiên để có thể tìm thấy.

Ngoài các điều chỉnh này, pháp điển phóa kiểu Pháp cũng bị phê phán là đã ưu tiên một sự “*đặt trong hộp*”¹⁸ nhân tạo trên kích thước lịch sử của luật, vốn dĩ bị tách rời khỏi bối cảnh của nó và các tình tiết đánh dấu chặng đường của nó, đôi khi ở trong tình trạng hỗn độn. Các luật lớn của Nước cộng hòa, do vậy, được đặt trên cùng một bố cục với các quy định về bối cảnh mà chúng ta mong muốn có thể quên đi nhanh hơn. Để làm điều này, có lẽ sẽ có một nguy cơ “*đánh mất trí nhớ*”¹⁹, vì lợi ích của một việc cơ cấu lại mang tính kỹ trị. Hẳn là pháp điển hóa không xứng đáng với lời tán tụng ngây thơ mà người ta trang hoàng cho nó, cũng như sự sĩ nhục thái quá mà người ta dồn lên nó.

Là kỹ thuật phục vụ cho một sự nghiệp, pháp điển hóa không có tham vọng là nguồn duy nhất của tất cả các sự cải thiện có thể tưởng tượng ra, loại câu trả lời vạn năng này mà các thể hệ luật gia tìm kiếm một cách vô ích.

Thứ nhất, các bộ pháp điển cần phải là sự phản ánh của luật hiện hành. Do vậy, chúng thể hiện chất lượng cũng như các khuyết điểm của luật hiện hành. Trong

¹⁷ M. Suet, *Bài luận về pháp điển hóa không làm thay đổi nội dung văn bản*, Nhà in Công báo, 1993 trang 10.

¹⁸ S. Guy, *Pháp điển hóa*, đã dẫn ở trên trang 14.

¹⁹ *Như trên*, Một điều không tưởng: Pháp điển hóa, đã dẫn ở trên trang 297.

bản thân mình, pháp điển hóa không làm thay đổi nội dung văn bản không thể đem lại các cải thiện đáng kể cho các quy định xoàng xĩnh, do dự, diễn đạt kém. Nhưng sự không thể này sẽ không thể ngăn cản pháp điển hóa áp dụng phương pháp và theo đuổi mục đích của mình, pháp điển hóa chỉ làm rõ nét sự không hoàn hảo bẩm sinh của trật tự pháp lý.

Do vậy liệu có cần phải, như người Anh nói, “*vứt em bé đi cùng với nước trong bồn tắm*”? Sự rời rạc tương đối và sự chòng đống lộn xộn của các quy tắc phải được quy trách nhiệm cho, không phải là các nhà pháp điển hóa, mà là các nhà lập pháp kế tiếp, chỉ chực thêm vào hơn là đánh giá hoặc cắt ngắn. Kinh nghiệm cho chúng ta thấy rằng sự kêu gọi suy nghĩ chỉ là sự hão huyền, bởi vì sự cảm dỗ của việc làm luật là việc bắt chước vô ý thức và hầu như không cưỡng lại được trong một vũ trụ có vô số phương tiện thông tin đại chúng. Cho đến nay, những đợt đình hoãn lập pháp, do các chính phủ khác nhau đưa ra thực hiện, vẫn chỉ là từ chết. Tuy nhiên liệu có phải là phi lý không khi hy vọng rằng việc tồn tại các bộ pháp điển sáng sửa, được cập nhật, và cung cấp một nhãn quan tổng hợp về các ngành luật lớn, sẽ khuyến khích chính phủ, trong việc chuẩn bị các dự án của mình, và Nghị viện trong các lần bỏ phiếu thông qua, thận trọng hơn nữa? Sự hiểu biết đầy đủ hơn và nhanh chóng hơn về kho pháp lý có lẽ sẽ cho phép tiết kiệm các đạo luật về bối cảnh, bằng việc khôi phục hoạt động của các quy định có trước đôi khi bị lãng quên. Điều này chắc chắn sẽ không làm biến mất quyền “*niêm yết*”, đáp lại các xung năng xúc cảm, nhưng cũng có thể làm nó đi lùi lại một cách rõ rệt.

Thứ hai, chất lượng của công việc pháp điển hóa cũng tùy thuộc vào sự tham gia của những tổ chức và cá nhân được yêu cầu đóng góp vào công việc này. Do vậy, kinh nghiệm cá nhân của chúng tôi, với tư cách là đại diện của Quốc hội trong Ủy ban cấp cao về pháp điển hóa, đã làm cho chúng tôi phát biểu rằng kết quả tùy thuộc rất nhiều vào sự huy động trước hết là bộ hữu quan và việc tạo ra một ê-kíp,

chịu trách nhiệm về sự liên tục và sự gắn bó chặt chẽ của các lựa chọn. Các biên cố của dự án Bộ luật Môi trường²⁰ chứng tỏ điều này. Bị đọc lại một cách vội vã, chịu thiệt thòi do được xem xét tại ủy ban một năm sau ngày được trình, văn bản này, không đầy đủ nhưng có ích, đã là đối tượng của một loại chỉ trích mà quy mô của nó đã làm cho sự phát hiện đáng khen về những nhược điểm của văn bản chuyển hướng thành một vụ xét xử về chủ tâm tạo ra các nhược điểm đó. Than ôi ! Trong thời điểm de nóng sốt này, sự say mê thường thắng lý trí.

Trong cùng tinh thần đó, tương ứng với kinh nghiệm xây dựng pháp luật chặt chẽ của bộ là cơ quan thực hiện chính cần phải có sự tham gia tích cực của các ủy ban của Nghị viện và các phòng ban của các ủy ban này²¹. Cách chắc chắn hơn cả cho việc liên kết các cơ quan này vào việc xây dựng ý tưởng thực hiện các bộ pháp điển là cung cấp cho các cơ quan này một cách thường xuyên một tình trạng tư duy và các lựa chọn chính đã được lựa chọn. Lô-gíc của các công việc chuẩn bị hiện ra rõ nét hơn và tránh cảm giác bị gây ớn lạnh trong một viễn cảnh phê chuẩn muộn hơn là việc được hợp thức hóa một cách tuần tự. Đồng thời, sự có mặt của một đại biểu quốc hội và một thượng nghị sĩ trong Ủy ban cấp cao về pháp điển hóa sẽ có nhiều ý nghĩa hơn và nhất là mang lại sự diễn đạt tốt hơn với Nghị viện được gọi đến bỏ phiếu thông qua vào lúc cuối cùng.

Cuối cùng, quy mô của nhiệm vụ này, vốn phải đương đầu với sự chậm trễ của Nghị viện trong việc đưa ra chấp thuận, đã chứng minh một sự thích ứng của phương pháp đối với các nguy cơ phong tỏa có thể nhận dạng được ngày nay. Đó chủ yếu là xác định sự ưu tiên rõ ràng trong các hoạt động xây dựng, cập nhật và soạn lại các bộ pháp điển. Trong sự lựa chọn này, tiêu chí cần thiết không phải là sự tiện lợi của công việc hoặc sự nài nỉ của bộ này hay bộ kia, mà là lợi ích thực

²⁰ Báo cáo Quốc hội J. Vernier số 3344, 20 tháng 2 năm 1997.

²¹ Nhân sự gắn với một vài ủy ban, vốn dĩ đã rất hạn chế, không thể điều hòa công việc của mình.

tiền, điều khiển bởi con số những người sử dụng tiềm năng và sự dồi dào được so sánh của tranh chấp. Quả thật chúng ta có thể nghĩ rằng việc những sự kiên tụng tăng lên là một triệu chứng của sự không hiểu biết pháp luật hoặc của sức khỏe tồi của hoạt động lập pháp. Trong lô-gíc này, các bộ pháp điển có phạm vi thu hẹp cần phải đi sau những bộ pháp điển có ảnh hưởng rộng hơn.

Như Ủy ban cấp cao về pháp điển hóa cho chúng ta quan sát thấy, đòi hỏi phải có sự cân bằng và tạo điều kiện dễ dàng cho hoạt động tra cứu buộc phải loại ra các bộ pháp điển chỉ có phạm vi điều chỉnh hết sức nhỏ và, ngược lại, phân chia những bộ pháp điển điều chỉnh một phạm vi quá rộng. Vậy, cơ quan nào có thể thực hiện sự lựa chọn này theo quy định của pháp luật? Theo chúng tôi, chỉ có Nghị viện, bằng cách thảo luận, có thể phác họa viễn cảnh và xác định thứ tự ưu tiên. Điều đó giải thích vì sao một luật chương trình, khi chỉ ra số lượng, chu vi và lịch trình thực hiện của các bộ pháp điển sẽ có công dụng kép, bởi vì đạo luật đó cũng đồng thời liên kết Nghị viện vào một tác phẩm có vẻ như đôi khi thoát khỏi tầm tay của Nghị viện. Việc ghi vào chương trình nghị sự và xem xét về sau bởi mỗi phòng của Nghị viện dĩ nhiên sẽ được tạo điều kiện dễ dàng hơn. Để sửa chữa sự chậm chễ bị tích lại này, có thể dự kiến một pháp điển hóa bởi pháp lệnh, đảm bảo được đúng thời gian, nhưng pháp điển hóa này sẽ không được hệ thống hóa mà không khiến cho các nghị sĩ có tâm lý lãnh đạm và do vậy nhấn mạnh ấn tượng của một pháp điển hóa hành chính.

Về sự cảm dỗ của việc hiện đại hóa một vài ngành luật – sự cảm dỗ này tái diễn nhiều lần nhưng lại ở mức độ ngập ngừng, nó không có gì là không tương thích với pháp điển hóa không làm thay đổi nội dung văn bản: thực dụng và vị lợi, pháp điển hóa không cấm việc xem xét lại các quy định hiện hành mà nó, ngược lại, phải làm cho các quy định này dễ dàng hơn. Do vậy, ai có thể phủ nhận rằng Bộ luật Hình sự hay Bộ luật chung về Thuế, đó là chưa nói đến Bộ luật Dân sự, đáng

phải được soạn lại về tổng thể và việc soạn lại này phụ thuộc vào các nguyên tắc chỉ đạo thích ứng tốt hơn với xã hội hiện nay?

Tổ chức lại luật không phải là đóng băng luật! Mặt khác, chính trong viễn cảnh này mà một vài vị dân biểu đã tưởng tượng ra việc thành lập một Văn phòng Nghị viện về đánh giá văn bản pháp luật, được thành lập một cách khó nhọc năm 1996. Tổ chức này, vẫn còn cần phải tự khẳng định, có thể dẫn một sự suy nghĩ về tính tương hợp của các vấn đề này đối với các nhu cầu của thời đại của chúng ta và đóng góp vào sự xây dựng một luật nội dung hơn là hình thức. Nếu như chúng ta không chắc là việc tổ chức có thể đạt được điều này, chính việc làm như vậy đòi hỏi trước hết ý chí và sự bền bỉ.

Thừa nhận tính phức tạp vốn dĩ tồn tại trong tất cả mọi vật và cũng vun trồng sự nghịch lý, Paul Valery đã viết rằng “*vũ trụ chịu tác hại của hai điều xấu: sự trật tự và sự mất trật tự*”. Tuy nhiên, trong một tình huống cụ thể, liệu chúng ta có thể phủ nhận sự tồn tại của một trật tự thứ bậc các nguy cơ và hiểm họa hay không?

Trong thế giới luật, chúng ta cũng không thể chỉ nương tựa vào những nhận xét chỉ trích mà không trình bày đề xuất. Đối mặt với tình trạng thừa thãi, tính kỹ thuật và sự đánh mất uy tín của quy phạm, pháp điển hóa, theo báo cáo viên của Ủy ban, là một “giải pháp không hoàn hảo nhưng cần thiết”²². Một vài chỗ chưa hoàn hảo mà các bộ pháp điển chứa đựng có rất ít trọng lượng so với những điểm có lợi mà chúng biểu thị để biện bạch cho mình. Ghi nhận duy nhất này đủ để mong muốn, với lý trí mà không phải là sự say mê, theo đuổi điều này.

SOURCE: Hội thảo “Tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật”

Nhà Pháp luật Việt – Pháp

Hà Nội, 16-17/4/2008

Bản dịch của Nhà Pháp luật Việt - Pháp

²² Báo cáo hoạt động của Ủy ban cấp cao về Pháp điển hóa, 1996, trang 5.